TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-DS	*Văn Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Nam Thắng.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 94/2026/TLST-VDS, ngày 18 tháng 5 năm 2026 về *việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp số: 94/QĐ-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị N, sinh năm 1964.

HKTT: Ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1986.

HKTT: Ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1988

HKTT: Thôn P, xã V, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1994

HKTT: Ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên.

4. Chị Lê Thị G, sinh năm 1994

HKTT : Thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên.

(Bà N có đơn xin vắng mặt; Các đương sự khác có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Đào Thị N trình bày:

Năm 1985 bà Đào Thị N mang thai anh Lê Văn T đến năm 1986 bà sinh anh T. Sau khi sinh được 02 tháng thì anh T bị xuất huyết não và phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện N2 gần 02 tháng sau đó hàng tháng anh T phải đi kiểm tra, châm cứu và chạy pháp đồ. Sau khoảng thời gian điều trị đó anh T phải uống

thuốc điều trị hàng tháng đến thời điểm hiện tại. Anh vẫn phát triển thể chất bình thường nhưng trí não không phát triển, một bên tay yếu hơn bình thường. Đến năm 2010 anh T bị co giật nhiều quá nên gia đình mang anh T đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên và uống thuốc theo bệnh viện từ năm 2010 cho đến nay. Qua điều trị và hội chẩn xác định anh T bị bệnh động kinh và chậm phát triển trí tuệ. Hiện anh T đang được trạm y tế xã V phát thuốc và theo dõi bệnh tật định kỳ hàng năm. Anh T được Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người tài tật. Hiện nay anh T đang sống với gia đình bà, không biết nhận thức, gia đình đến bữa vẫn phải gọi về ăn cơm, gia đình vẫn phải có người trông nom anh T. Nay, bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văng T2 hạn chế năng lực hành vi dân sự để anh T2 có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì khác. Ngày 10/6/2026 bà N có đơn thay đổi yêu cầu đề nghị Toà án tuyên bố anh Lê Văng T2 mất năng lực hành vi dân sự để anh T2 có người giám hộ theo quy định của pháp luật

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L, anh T1, chị G thống nhất trình bày:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại Ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên từ khi sinh ra đã chậm phát triển tâm thần. Năm 2010 anh T bị co giật, sùi bọt mép, không biết gì... Gia đình đã đưa anh đi điều trị tại Bệnh viện T4. Qua điều trị và hội chẩn xác định anh T bị bệnh động kinh và chậm phát triển trí tuệ. Hiện anh đang được trạm y tế xã V phát thuốc và theo dõi bệnh tật định kỳ hàng năm. Nay, chúng tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự để anh T có người giám hộ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chúng tôi không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2026/QĐ-TA ngày 19/5/2026 trưng cầu V thực hiện giám định sức khoẻ tâm thần đối với Lê Văn T. Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 168/KLGĐ ngày 11/6/2026 của V đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Lê Văn T bị bệnh động kinh/chậm phát triển tâm thần nặng; theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là G40/F72. Tại thời điểm trên, đối tượng Lê Văn T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*

Tại phiên họp hôm nay:

- Bà N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định tại khoản 1 điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N, tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định bà N là người giám hộ của anh T. Tuy nhiên Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 168/KLGĐ ngày 11/6/2026 của V đã kết luận anh Lê Văn T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Toà án tuyên bố anh Lê Văn T mất năng

lực hành vi dân sự.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Đào Thị N là mẹ anh Lê Văn T nên bà N có quyền yêu cầu tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T cư trú tại ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị được vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Xét yêu cầu của bà Đào Thị N về việc yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn T hạn chế năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định: Anh Lê Văn T phát triển thể chất bình thường nhưng trí não không phát triển, một bên tay yếu hơn bình thường gia đình mang anh T đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên và uống thuốc theo bệnh viện từ năm 2010 cho đến nay. Qua điều trị và hội chẩn xác định anhTăng bị bệnh động kinh và chậm phát triển trí tuệ. Anh T không biết nhận thức, gia đình đến bữa vẫn phải gọi về ăn cơm, gia đình vẫn phải có người trông nom anh T. Anh T đang sống cùng mẹ, hàng ngày mẹ anh T là bà N trực tiếp chăm sóc anh T. Anh T đang được hưởng trợ cấp hàng tháng theo diện đối tượng người tàn tật.

Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 168/KLGĐ ngày 11/6/2026 của V đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Lê Văn T bị bệnh động kinh/chậm phát triển tâm thần nặng; theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là G40/F72. Tại thời điểm trên, đối tượng Lê Văn T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị L, anh T1, chị G đều nhất trí với yêu cầu của bà N.

Như vậy, yêu cầu của bà N và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên về nội dung việc dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 về việc yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc xác định người giám hộ:

Bố anh T là ông Lê Văn T3 đã chết. Hiện anh T có mẹ là bà Đào Thị N. Bà Đào Thị N sinh năm 1964 là người giám hộ đương nhiên của T và hiện bà N đang chung sống cùng anh và trực tiếp chăm sóc anh T. Các anh em của anh T là chị L, anh T1, chị G thống nhất với quan điểm của bà N đề nghị Toà án chỉ định bà Đào Thị N là người giám hộ của anh T theo quy định pháp luật.

Bà N có đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Do vậy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên và của bà N, chị L, anh T1, chị G chỉ định chị bà N là người giám hộ cho anh T có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Bà Đào Thị N1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Điều 22, Điều 46, Điều 47; Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật dân sự;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị N về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*.

Tuyên bố: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà Đào Thị N, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú ấp B, xã V, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ cho anh Lê Văn T.

Bà Đào Thị N có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Đào Thị N

3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dấn sự tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Nam Thắng